

LÃI SUẤT TRẦN TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY TIÊU DÙNG – KINH
NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

LIÊN ĐĂNG PHƯỚC HẢI*

ĐOÀN THỊ KIỀU ANH**

Ngày nhận bài: 18/05/2022

Ngày phản biện: 25/05/2022

Ngày đăng bài: 30/06/2022

Tóm tắt:

Tại nhiều quốc gia, việc kiểm soát lãi suất cho vay luôn được chú trọng nhằm bảo vệ người tiêu dùng, cũng như trật tự xã hội. Bài viết này tập trung phân tích nội dung liên quan tới lãi suất cho vay tiêu dùng, thông qua việc tiếp cận các quy định về lãi suất trần của một số quốc gia đối với hoạt động cho vay tiêu dùng, cũng như những chính sách quản lý hoạt động cho vay tiêu dùng ở một số quốc gia trên thế giới, từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý tại Việt Nam.

Từ khóa:

Cho vay tiêu dùng, lãi suất, lãi suất trần.

Abstract:

Controlling lending interest rates must be prioritized in many nations in order to safeguard consumers and societal order. This article examines several nations' regulations on ceiling interest rate for consumer lending, as well as consumer lending management policies, thereby providing proposals to enhance Vietnam's legal framework.

Keywords:

Consumer lending, interests, ceiling interest rate.

1. Quan niệm về hoạt động cho vay tiêu dùng và lãi suất trần trong hoạt động cho vay tiêu dùng

1.1. Cho vay tiêu dùng

Trong xã hội hiện đại, nhu cầu vật chất và tinh thần của con người ngày càng nâng cao. Các nhu cầu này cũng không ngoại lệ đối với những cá nhân có mức thu nhập thấp, chưa ổn định trong xã hội. Tín dụng tiêu dùng ra đời cho phép các cá nhân, hộ gia đình giải quyết các vấn đề thanh khoản nhằm thỏa mãn các nhu cầu vật chất của con người trong

* ThS., Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP. HCM; Email: haildp@uel.edu.vn.

** Công ty Luật LH Legal; Email: kieunga031299@gmail.com.

• Ghi chú: Tài bài viết toàn văn tại địa chỉ: <http://tapchi.hul.edu.vn>.

cuộc sống hàng ngày.¹ Từ đó, góp phần quan trọng trong việc kích thích tiêu dùng, tạo động lực cho sản xuất phát triển, thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân.

Cho vay tiêu dùng là một hình thức của hoạt động cho vay. Theo Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Luật CTCTD) tại Việt Nam, cho vay là hình thức cấp tín dụng, theo đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi². Theo Điều 3 Thông tư 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính thì, cho vay tiêu dùng là việc công ty tài chính cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng là cá nhân nhằm đáp ứng nhu cầu vốn mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng của khách hàng, gia đình của khách hàng đó với tổng dư nợ cho vay tiêu dùng đối với một khách hàng tại công ty tài chính đó không vượt quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Mức tổng dư nợ quy định tại khoản này không áp dụng đối với cho vay tiêu dùng để mua ô tô và sử dụng ô tô đó làm tài sản bảo đảm cho chính khoản vay đó theo quy định của pháp luật.³

Dưới góc độ so sánh, thuật ngữ cho vay tiêu dùng sẽ được tiếp cận khác nhau ở những quốc gia khác nhau. Ví dụ đối với Tây Ban Nha, cho vay tiêu dùng được hiểu là các khoản vay cho việc mua lại hàng hóa dịch vụ lâu bền và không lâu bền (xe máy, hàng điện tử,...). Còn theo pháp luật Pháp, cách tiếp cận cho vay tiêu dùng căn cứ dựa trên tiêu chí hạn mức thấu chi. Theo đó, hoạt động cho vay tiêu dùng là các khoản vay thấu chi hoặc lên đến tối đa là EUR 1,524.00 hoặc các khoản cho vay khác lớn hơn EUR 1,524.00, là một hình thức tín dụng tuần hoàn tạo điều kiện cho cá nhân trả góp.⁴

Dù có nhiều cách tiếp cận đối với vay tiêu dùng, nhưng nhìn chung hoạt động cho vay tiêu dùng có một số đặc điểm như sau: Thứ nhất, là việc cấp tín dụng dưới hình thức trả góp. Thứ hai, tài sản mua được từ tiền vay vẫn thuộc sở hữu của người vay, trừ trường hợp hai bên thỏa thuận tài sản mua từ tiền vay là tài sản bảo đảm. Thứ ba, khoản tiền vay thường bị giới hạn, mục đích mua hàng hóa phục vụ hoạt động tiêu dùng hàng ngày, chứ không nhằm mục đích kinh doanh.

Theo cách thông thường, người vay sẽ tìm đến các nguồn tín dụng chính thống như ngân hàng hay các nguồn tín dụng ngoài kiểm soát như các tổ chức cho vay ngoài xã hội.

¹ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, *Mô hình hoạt động của các công ty tài chính-kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam*, Tài liệu thuyết trình khoa học tại TP.HCM, tháng 7/2013.

² Xem khoản 16 Điều 4 Luật CTCTD.

³ Xem định nghĩa tại Điều 3 Thông tư 43/2016/TT-NHNN về cho vay tiêu dùng.

⁴ Bùi Hồng Thăng (2013), *Phát triển cho vay tiêu dùng ở Trung Quốc, Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Công nghệ Ngân hàng, số 91, tr. 46.

Tuy nhiên, để tiếp cận nguồn vốn của ngân hàng, đặc biệt nếu không có tài sản bảo đảm thì đây là một điều không hề dễ dàng. Do đó, đa phần người dân có thu nhập thấp thường tìm đến các nguồn tín dụng ngoài kiểm soát với mức lãi suất cao lên đến hàng trăm phần trăm/năm, gây ra nhiều hệ lụy trong trường hợp không trả được nợ đúng hạn. Nếu hoạt động cho vay tiêu dùng được khuyến khích, đây là một giải pháp cứu cánh giúp cho các cá nhân có thu nhập thấp thoát khỏi cạm bẫy tín dụng đen tràn lan hiện nay. Mặt khác, cho vay tiêu dùng mang lại nhiều lợi ích cho xã hội. Ví dụ, cho vay tiêu dùng giúp người vay nâng cao sự hiểu biết về tài chính. Thông qua việc vay tiêu dùng, người dùng được giáo dục một cách gián tiếp liên quan đến các kiến thức tài chính. Điều này giúp họ có thể tiếp cận với nguồn vốn cho vay của ngân hàng trong tương lai.

Dưới góc độ kinh tế vĩ mô, thông qua việc kích thích tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Đây là động lực làm tăng gia sản xuất, góp phần gia tăng nền kinh tế quốc dân. Tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập, trở thành một quốc gia định hướng xuất khẩu cho nền kinh tế. Thì việc tăng tiêu thụ trong nước là một công cụ hữu quan hiệu quả giúp cho nền kinh tế Việt Nam tránh được những bất ổn trong trường hợp trong trường hợp biến đổi tiêu cực của của kinh tế thế giới, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 khiến cho hoạt động xuất khẩu bị trì trệ, và suy giảm nghiêm trọng.

1.2. Lãi suất và lãi suất trần trong hoạt động cho vay tiêu dùng

Lãi suất và lãi suất trần được ghi nhận nhưng không được định nghĩa trong các văn bản quy phạm pháp luật tại Việt Nam. Về cơ bản, có thể hiểu lãi suất là khoản tiền mà bên vay phải trả cho bên cho vay do đã được bên cho vay giao tài sản để sử dụng và lãi suất trần là lãi suất mà các bên trong hợp đồng vay không thể thỏa thuận vượt quá⁵. Như vậy, có thể hiểu lãi suất trần trong hoạt động cho vay tiêu dùng là mức lãi suất cao nhất mà các bên có thể thỏa thuận trong hoạt động cho vay tiêu dùng.

Lãi suất trần thường được nhắc tới như một trong những công cụ tài chính được nhiều các quốc gia áp dụng nhằm giảm thiểu chi phí tín dụng và rủi ro xảy ra với bên vay⁶. Tại Việt Nam, các quy định quy định giới hạn về lãi suất mà các bên có thể thỏa thuận có thể tìm thấy trong cổ luật. Ví dụ Điều 587 của Quốc triều Hình luật có quy định: “Cho vay nợ hay cầm đồ đạc mỗi tháng được ăn lời 15 tiền kèm mỗi quan. Dù lâu bao nhiêu năm cũng không được tính quá một gốc một lời; trái luật thì xử biếm một tư, mà mất tiền lời. Nếu tính gồm lời vào làm gốc, rồi bắt làm văn tự khác, thì xử tội nặng hơn một bậc”. Pháp

⁵ Đỗ Văn Đại (2010), *Lãi suất trần cho vay: kinh nghiệm nước ngoài và hướng sửa đổi Bộ luật Dân sự*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 15 (176), xem tại <http://lapphap.vn/Pages/TinTuc/207235/Lai-suot-tran-cho-vay-kinh-nghiem-nuoc-ngoai-va-huong-sua-doi-Bo-luat-Dan-su.html>, truy cập ngày 20/10/2021.

⁶ <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/29668>, truy cập ngày 20/10/2021.

luật đương đại cũng đưa ra mức lãi suất trần vào hợp đồng vay và quy định trong Bộ luật Dân sự (BLDS)⁷. Hiện nay, lãi suất trần được đặt ra đối với hợp đồng vay tài sản theo Điều 468 BLDS 2015 là 20%/năm, đây là mức lãi suất cao nhất được công nhận là hợp pháp trong các giao dịch dân sự.

Lãi suất trong hoạt động cho vay tiêu dùng thường cao hơn so với các khoản vay thông thường. Tại Việt Nam, cũng giống như nhiều quốc gia khác, hoạt động cho vay tiêu dùng đa phần được cung cấp bởi các công ty tài chính. Thực tế, lãi suất cho vay tiêu dùng ở các công ty tài chính thường cao hơn nhiều so với các ngân hàng. Trong khi mức lãi suất vay tiêu dùng tại các ngân hàng thương mại dao động trong khoảng 10-15%/năm⁸ thì theo kết quả khảo sát của ngân hàng nhà nước tại một số địa phương, lãi vay phổ biến mà các công ty tài chính áp dụng từ 40 - 50%/năm, một số trường hợp lãi suất cho vay lên đến 85%/năm tùy theo sản phẩm⁹.

Dưới góc độ kinh tế, có nhiều nguyên nhân phổ biến khiến lãi suất của công ty tài chính cao hơn việc cho vay thông thường, như (i) những cá nhân vay tiền tiêu dùng là những cá nhân có thu nhập hạn chế, có lịch sử tín dụng không tốt hoặc chưa nhiều nên không thể tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng. Vì vậy, rủi ro không trả được nợ của người tiêu dùng thường cao hơn so với các khách hàng vay của các ngân hàng thương mại; (ii) Việc vay tiêu dùng thường không đi kèm với tài sản bảo đảm. Bên cho vay sẽ nhận nhiều rủi ro trong trường hợp bên vay không trả được nợ; (iii) Các chi phí hoạt động của các công ty tài chính thường rất cao hơn so với ngân hàng thương mại. Các chi phí này bao gồm, chi phí cho đội ngũ chăm sóc khách hàng, kinh doanh, cũng như chi phí để lắp đặt các hệ thống tự động, quy trình tự động để khởi tại, theo dõi các khoản vay nhỏ, trong ngắn hạn, do đó, thường tốn kém hơn so với việc quản lý các khoản vay lớn của ngân hàng. Dưới góc độ pháp luật, Luật CTCTD hiện nay không cho phép công ty tài chính được huy động lãi suất vay của cá nhân¹⁰. Do đó, nguồn tín dụng cho vay thông thường từ hoạt động vay lại của các tổ chức, hoặc ngân hàng khác. Bản chất của việc vay lại này làm công ty tài chính phải gánh chịu phần lãi suất cao hơn so với việc cấp tín dụng của các ngân hàng thương mại. Các nguyên nhân trên khiến cho lãi suất trong hoạt động cho vay tiêu dùng thường cao hơn so với các khoản vay thông thường, cùng với các khoản phí và phạt kèm theo, khiến cho quyền lợi của người tiêu dùng trong hoạt động cho vay tiêu dùng được các

⁷ Đỗ Văn Đại (2019), *Về áp dụng mức lãi suất trần cho hợp đồng vay tín dụng*, Tạp chí Kiểm sát, số 16, tr. 36.

⁸ <https://thebank.vn/vay-tin-chap/hinh-thuc-vay/vay-tieu-dung-ca-nhan-2.html>, truy cập ngày 22/10/2021

⁹ <https://thanhmien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/lai-vay-tieu-dung-cao-ngat-nguon-1063426.html>, truy cập ngày 22/10/2021.

¹⁰ Xem Điều 4 Luật CTCTD.

nhà lập pháp quan tâm. Trên thực tế, việc lãi suất cho vay cao, kèm theo các chi phí khác, như phí phạt vi phạm hợp đồng, thanh toán trước hạn, bảo hiểm đã khiến cho nhiều người vay tiến hành khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định mức lãi suất vượt quá quy định tại BLDS 2015. Tình trạng cho vay tiêu dùng với lãi suất cao đã gây ra bất an cho khách hàng trong thời gian gần đây.

2. Thực trạng quy định về lãi suất trần trong hoạt động cho vay tiêu dùng ở Việt Nam

Tại Việt Nam, trước đây, trong BLDS 2005, khoản 1 Điều 476 quy định: “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng.*” Như vậy, nếu BLDS 2005 quy định lãi suất trần sẽ là 150% của lãi suất cơ bản do NHNN ban hành, lãi suất này là lãi suất động. Hay nói cách khác, lãi suất này sẽ được thay đổi theo thời gian bởi Ngân hàng nhà nước tại từng thời điểm.¹¹ Nhiều nhận định cho rằng, quy định này được xem là cứng nhắc và không phản ánh đúng quy luật cung cầu gây những khó khăn trong vấn đề áp dụng trong thực tiễn¹². Quy định về lãi suất vay tại khoản 1 Điều 476 BLDS 2005 đồng thời được áp dụng trong các hợp đồng vay tài sản, kể cả hợp đồng tín dụng. Theo đó, các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố với loại cho vay tương ứng.¹³ Quy định này làm cho nhiều hợp đồng tín dụng luôn nằm trong nguy cơ có khả năng vô hiệu do vượt trần lãi suất vay nếu mang ra tranh chấp ở Tòa án¹⁴.

Để khắc phục hạn chế nêu trên, BLDS 2015 đã có những điều chỉnh phù hợp liên quan đến lãi suất, nhằm mục đích giảm sự chênh lệch về mức lãi suất trong các hợp đồng dân sự thông dụng với các hợp đồng tín dụng, đồng thời nhằm bình đẳng hóa giữa các chủ thể khi tham gia vào các giao dịch vay tài sản.¹⁵ Hiện nay, đối với các giao dịch dân sự, như cho vay giữa các cá nhân, hoặc giữa các tổ chức không phải tổ chức tín dụng sẽ được quy định tại BLDS 2015. Theo đó, lãi suất vay của các giao dịch này do các bên thỏa thuận

¹¹ Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước thì mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm. Như vậy, nếu các bên thỏa thuận lãi suất cho vay theo BLDS 2005 thì sẽ không được cao hơn 13,5%/năm, còn mức lãi suất trần theo BLDS 2015 sẽ cao hơn rất nhiều, là 20%/năm.

¹² <http://baochinhpheu.vn/Lay-y-kien-nhan-dan-ve-du-thao-Bo-luat-dan-su-sua-doi/Nhieu-y-kien-ve-lai-suat-trong-hop-dong-cho-vay-tai-san/218562.vgp>, truy cập ngày 20/10/2021.

¹³ https://sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/rm/apph/tbnh/tbnh_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=CNTHWEBAP01162530302&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_aftrLoop=10852646738716506#%40%3F_aftrLoop%3D10852646738716506%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DCNTHWEBAP01162530302%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D17a8gk8wpm_9, truy cập ngày 20/10/2021

¹⁴ Bùi Quang Tín, *Bộ luật Dân sự 2015 – Những tác động tới hoạt động của các tổ chức tín dụng*, Hội thảo về một số quy định về lãi suất và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của BLDS 2015 đối với thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh do Bộ Tư pháp tổ chức ngày 23/12/2016 tại TP. HCM, tr. 2.

¹⁵ <http://vksbinhdinh.gov.vn/newsdetail.asp?newsID=71793&cat1id=3&Cat2id=7>, truy cập ngày 20/10/2021

nhưng được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

Điểm đáng lưu ý là các quy định về lãi suất trong BLDS 2015 chỉ được áp dụng đối với các hợp đồng dân sự thông dụng. Theo đó, lãi vay trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng sẽ được điều chỉnh bởi Luật CTCTD. Hay nói cách khác, BLDS 2015 sẽ không được áp dụng đối với các hợp đồng vay giữa khách hàng với các tổ chức tín dụng. Theo Điều 91 Luật CTCTD, tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, quy định về lãi suất cũng được đề cập tại một số văn bản dưới luật như: Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016, Thông tư 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 18/2019/TT-NHNN), Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, khách hàng sẽ thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng (trừ trường hợp phải tuân thủ mức lãi suất cho vay tối đa do Thống đốc NHNN quyết định trong từng thời kỳ đối với cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam thuộc 05 lĩnh vực ưu tiên).¹⁶

Thực tế xảy ra tranh cãi về việc áp dụng văn bản luật nào đối với lãi vay trong hợp đồng cấp tín dụng, khách hàng và tổ chức tín dụng, vấn đề đặt ra là các bên có chịu sự ràng buộc theo lãi suất trần là “20%”/ năm theo BLDS 2015 hay không? Điều này được giải quyết thông qua Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Theo đó, *“lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất”*. Ngoài ra, *“Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất”*. Theo Nghị Quyết này, trong trường hợp tranh chấp về lãi suất vay, các bên không áp dụng BLDS 2015 để xác định lãi suất mà sử dụng Luật Các TCTD. Từ đó, tạo sự thống nhất trong việc sử dụng các quy định trong luật TCTD để giải quyết các tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng thay vì BLDS 2015.

Do vậy, nhìn chung thực trạng cho vay tiêu dùng ở Việt Nam vẫn thiếu cơ sở kiểm soát, đặc biệt liên quan đến lãi suất. Trong khi đó, tại nhiều quốc gia, cho vay tiêu dùng

¹⁶ Xem Điều 9 của Thông tư 43/2016/TT-NHNN và Điều 13, Thông tư 39/2016/TT-NHNN.

được các nước theo hệ thống luật thành văn đưa vào các đạo luật, bên cạnh khoản vay tài sản khác, đồng thời ấn định trần lãi suất để bảo vệ quyền lợi người vay.

3. Kinh nghiệm một số quốc gia

3.1. Nhật Bản

Tại Nhật Bản, vấn đề lãi suất hiện nay được điều chỉnh bởi Luật về Giới hạn lãi suất cho vay (Luật số 100 năm 1954), theo đó, quy định mức lãi suất cho vay tối đa không được vượt quá 20% năm. Theo Luật này, các hợp đồng quy định về tỷ lệ lãi suất vượt quá giới hạn được quy định trong Luật về Giới hạn lãi suất cho vay sẽ bị vô hiệu (Điều 1)¹⁷. Trước đây, vấn đề lãi suất tại Nhật Bản được điều chỉnh bởi hai đạo luật, dẫn đến trên thực tế, bên cho vay có thể lợi dụng sự chênh lệch giữ tỷ lệ lãi suất trần để hưởng phần lãi suất chênh lệch này, khi đáp ứng được một số điều kiện nhất định theo luật định, gọi là “vùng xám lãi suất”. Thực trạng này đã được chấm dứt kể từ năm 2006. Theo đó, một khách hàng đã tiến hành khởi kiện hợp đồng quy định mức lãi suất cho vay là 29.2%/năm. Tòa án tối cao Nhật Bản đã đồng ý và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Dẫn đến việc tuyên bố việc cho vay với lãi suất 29.2%/năm là vô hiệu. Do đó, buộc các công ty tài chính phải trả lại phần vượt quá mức lãi suất được giới hạn bởi luật (20%/năm).

Tại Nhật Bản để giải quyết nhiều trường hợp tránh luật bằng cách sử dụng thuật ngữ khác. Ví dụ, phí cung cấp dịch vụ cho vay 0 đồng, phí bảo hiểm, phạt vi phạm. Điều này được giải quyết bởi Điều 3 của Luật giới hạn về lãi suất cho vay Nhật Bản theo quy định này bất kể món tiền nào khác ngoài nợ gốc, dù là phí giảm giá, phí hoa hồng, phí kiểm tra, hoặc dưới các tên khác, chủ nợ nhận được liên quan đến món nợ cho vay, đều được tính là lãi suất; miễn là việc này sẽ không áp dụng đối với các chi phí như chi phí giao kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng.¹⁸ Tại Điều 5-4(4) của Luật về nhận góp vốn, nhận tiền gửi, và lãi suất (Luật số 195 năm 1954) quy định rằng trừ những khoản tiền quy định tại Điều khoản trước, tiền mà liên quan đến người cho vay tiền nhận được liên quan đến khoản nợ, dù rằng gọi là tiền công, phí hoặc là phí kiểm tra hoặc là được gọi với tên nào đi nữa, vẫn được xem là lãi suất.¹⁹

Như vậy, có thể thấy pháp luật hiện hành tại Nhật Bản đang đứng về phía bảo vệ quyền lợi của người đi vay thông qua hai nội dung: Một là đưa ra mức lãi suất trần 20%/năm đối với các khoản vay, hai là quy định các khoản tiền ngoại trừ nợ gốc (phần thưởng, phí kiểm tra, phí hoa hồng, phí giảm giá,) đều được tính là lãi suất. Cách quy

¹⁷ http://www.japaneselawtranslation.go.jp/law/detail_main?re=&vm=02&id=2134, truy cập ngày 21/10/2021

¹⁸ http://www.japaneselawtranslation.go.jp/law/detail_main?re=&vm=02&id=2134, truy cập ngày 21/10/2021.

¹⁹ http://www.japaneselawtranslation.go.jp/law/detail_main?re=&vm=02&id=2022, truy cập ngày 21/10/2021.

định này vừa hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi vừa đồng thời ngăn chặn các CTTC tránh quy định về lãi suất trần mà đặt ra nhiều khoản chi phí cao đối với bên vay nhằm bảo vệ tối ưu quyền lợi của người tiêu dùng khi vay.

3.2. Trung Quốc

Trước đây, từ năm 1991-2015, Trung Quốc thực hiện các quy định về lãi suất trần một cách nghiêm khắc đối với các hợp đồng vay cá nhân (private lending contracts), hay còn được gọi là “4-lần-đỏ” (fourtime-red-line). Lãi suất nếu cao hơn mức này sẽ được xem xét là cho vay nặng lãi, và theo đó, người cho vay có thể bị phạt hành chính hay hình sự tùy vào mức độ. Bốn lần đỏ có nghĩa là người cho vay với mức lãi suất cao gấp 4 lần mức lãi suất của một ngân hàng cho cùng khoản vay đó. Ví dụ, lãi suất của ngân hàng là 5% thì lãi suất cho vay không được vượt quá 20%.²⁰

Đối mặt với vấn đề lãi suất vay cao tại Trung Quốc, đặc biệt là trong cho vay ngang hàng.²¹ Để hạn chế tình trạng này, Tòa án Tối cao Trung Quốc đã ban hành “*Những quy định của Tòa Án tối cao về việc áp dụng Luật để xét xử những vụ án về cho vay tư nhân*” (*Provisions of the Supreme People’s Court on Application of Laws to the Hearing of Private Lending Cases*) có hiệu lực vào ngày 1/9/2015, theo đó, trường hợp lãi suất thỏa thuận giữa các bên không vượt quá mức 24%/ năm, người cho vay có quyền yêu cầu người vay trả lãi suất theo thỏa thuận (Điều 26). Trường hợp lãi suất hàng năm lớn hơn 24% nhưng thấp hơn 36%, Tòa án sẽ tùy vào từng trường hợp cụ thể. Trường hợp người vay đã trả lãi suất đến bên cho vay, Tòa án sẽ không ép buộc người cho vay trả lại phần lãi suất vượt quá. Tòa án sẽ không ủng hộ các yêu cầu của người cho vay đối với người vay để mà đòi phần lãi suất vượt quá 24% nhưng chưa trả. Số tiền cho vay được ghi trong bằng chứng cho vay như bằng chứng về số tiền cho vay, biên lai và các giấy nợ (IOU) thừa nhận ghi nhận nợ sẽ được xem là tiền gốc. Nếu tiền lãi đã được khấu trừ từ tiền gốc trước đó, Tòa án sẽ ghi nhận số tiền cho vay thực tế là tiền gốc (Điều 27). Khi không có thỏa thuận trả lãi nhưng người vay đã tự nguyện trả lãi, hoặc tự nguyện trả lãi với lãi suất cao hơn hoặc trả tiền phạt vi phạm, trường hợp không có thiệt hại nào đối với lợi ích của Nhà nước, lợi ích tập thể và bên thứ ba, nhưng người vay sau đó yêu cầu người cho vay trả lại khoản thanh toán. Trường hợp này tòa án sẽ không hỗ trợ yêu cầu, trừ khi yêu cầu nằm ở phần thanh toán vượt quá mức lãi suất hàng năm là 36% (Điều 31).

Quy định này được coi là quy định toàn diện đầu tiên bao gồm các quy tắc mở rộng cho các doanh nghiệp tài chính Internet, điều này hoàn toàn có lợi cho các doanh nghiệp

²⁰ https://research-information.bris.ac.uk/files/202541764/Full_text_PDF_accepted_author_manuscript_.pdf, truy cập ngày 21/10/2021.

²¹ <https://www.bloomberg.com/news/articles/2019-10-22/china-says-loans-with-interest-rates-above-36-are-now-illegal>, truy cập ngày 21/10/2021.

cho vay trực tuyến (P2P) khi các khoản vay từ các tổ chức này trước đây bị cấm thì giờ được tòa án công nhận có hiệu lực.

Theo quyết định mới đây của Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc, mức lãi suất trần đối với vay tư nhân từ ngày 20/08/2020 giảm xuống còn 15,4%/năm, giảm đáng kể so với năm 2015 là 24%/năm. Việc đưa ra chính sách này mục đích nhằm thúc đẩy các tổ chức tài chính cung cấp các khoản vay rẻ hơn và cắt giảm chi phí cho các doanh nghiệp nhỏ khi xảy ra đại dịch Covid.²² Đồng thời, biện pháp siết chặt lãi suất cho vay này còn nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính khi diễn ra sự bùng nổ chưa từng có trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính Internet bao gồm một loạt các dịch vụ tài chính được cung cấp qua Internet như chuyển tiền trực tuyến, cho vay ngang hàng (P2P), huy động vốn từ đám đông cổ phần và quản lý tài sản trực tuyến.

3.3. *Pháp luật Anh*

Ở Anh không có quy định mức lãi suất trần chung đối với việc cho vay. Tuy nhiên, theo Luật Tín dụng tiêu dùng năm 2006 của Anh (UK Consumer Credit Act 2006) quy định rằng, Tòa án có thẩm quyền xác định liệu rằng một mối quan hệ giữa chủ nợ và người vay có công bằng hay không.²³ Theo đó, việc xác định cho vay công bằng hay không có thể không được định nghĩa rõ ràng, mặc dù Phòng Thương mại công bằng (Office of Fair Trading) đã ban hành vào tháng 3 năm 2010 hướng dẫn việc xác định các yếu tố góp phần tạo nên mối quan hệ không công bằng, và lãi suất vay chỉ là một trong những yếu tố trong đó.

Như vậy, Luật cho vay tiêu dùng tại Anh hiện tại không đưa ra quy định về việc áp dụng lãi suất trần đối với các khoản vay tiêu dùng. Mặt khác, để bảo vệ quyền lợi của bên vay trong hợp đồng vay tiêu dùng thì bên đi vay có quyền yêu cầu tòa án xác định mối quan hệ không công bằng với bên cho vay. Theo đó, để một giao dịch vay bị coi là không công bằng phải đảm bảo được hai căn cứ sau: Một là bên vay cáo buộc về việc tồn tại hợp đồng vay không công bằng; Hai là tòa án dựa trên các yếu tố, điều khoản hợp đồng có liên quan và đưa ra phán quyết đây là mối quan hệ không công bằng. Lúc này, trách nhiệm chứng minh thuộc về người cho vay. Hướng đi này trong quá khứ cũng được Tây Ban Nha, Đức đi theo khi không xác định rõ lãi suất trần cho các bên, việc xác định lãi suất có quá cao hay không phụ thuộc vào quan điểm của Tòa án. Việc trao thẩm quyền cho tòa án ở đây có ưu điểm là tạo ra sự “mềm dẻo” trong việc áp dụng pháp luật, nhưng nhược điểm có thể gây ra tâm lý “bất an” cho những chủ thể tham gia vào quan hệ vay tài sản.²⁴ Tại thời

²²<https://www.reuters.com/article/china-economy-lending-idUSL4N2FM1VM>, truy cập ngày 10/10/2021.

²³ Điều 20 của Luật tín dụng tiêu dùng 2006 của Anh.

²⁴ Đỗ Văn Đại (2010), *Tlđđ*.

điểm vay, các bên không biết mức lãi suất mà họ thỏa thuận có vượt quá mức cho phép không vì các tiêu chí xác định lãi vay quá cao không rõ ràng, cụ thể. Có thể thấy để bảo đảm quyền lợi cho bên vay thì Anh không áp dụng lãi suất trần với lý do sau khi xem xét các nguy cơ tiềm ẩn của việc tiếp cận tín dụng đã giảm và tăng sự loại trừ tài chính. Thay vào đó, quốc gia này tập trung vào các biện pháp quản lý chia sẻ dữ liệu các nhà cung cấp, công bố giá, cung cấp thông tin tốt hơn cho khách hàng và giảm giá trả nợ trước hạn.

4. Một số gợi mở hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam hiện hành liên quan đến vấn đề lãi suất trong hoạt động cho vay tiêu dùng

Thứ nhất, sự cần thiết có quy định riêng biệt liên quan đến lãi suất trần trong hoạt động cho vay, đặc biệt là cho vay tiêu dùng. Hiện nay, tại lãi suất được quy định tại Điều 9 của Thông tư 43/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay tiêu dùng tại các công ty tài chính. Theo đó, lãi suất cho vay tiêu dùng của công ty tài chính thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Công ty tài chính ban hành quy định về khung lãi suất cho vay tiêu dùng áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống trong từng thời kỳ, trong đó bao gồm mức lãi suất cho vay cao nhất, mức lãi suất cho vay thấp nhất đối với từng sản phẩm cho vay tiêu dùng. Như vậy, Điều 13 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định: Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này. Dựa trên quy định này, mức lãi suất đối với từng hoạt động cho vay của công ty tài chính sẽ do chính công ty tài chính đặt ra, dựa trên nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng. Mức lãi suất trần là 20%/năm trong BLDS 2015 trong trường hợp này sẽ không được áp dụng.

Theo tác giả, vấn đề này là một vấn đề chúng ta cần quan tâm. Bởi lẽ, dựa trên thực trạng hiện tại, việc người cho vay tự đưa ra mức lãi suất và có nhiệm vụ thông báo cho NHNN đã vô hình có thể gây ra tình trạng “tham nhũng” các chính sách của các công ty tài chính. Cụ thể là mức lãi suất, phạt vi phạm, và các mức phí họ đưa ra mà không có một cơ sở chắc chắn về việc này. Ngoài ra, việc áp mức lãi suất của công ty tiêu dùng đã vô tình làm mất đi một khung pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Thông thường, trong hợp đồng đi vay, người vay sẽ không có quyền thỏa thuận về mức lãi suất với TCTD. Dẫn đến hệ quả, nhiều trường hợp khách hàng vì muốn có được nguồn tín dụng mà bất chấp việc ký kết các giấy tờ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, việc áp dụng lãi suất trần nhằm mục đích bảo vệ cho người vay không đủ khả năng để nhận thức và bảo vệ mình khi vay với lãi suất cao. Đây cũng chính là chính sách mà nhiều quốc gia đang theo đuổi và áp dụng.

Thứ hai, việc quy định lãi suất trần trong hoạt động cho vay tiêu dùng sẽ giúp các công ty tài chính siết chặt lại các nguồn tín dụng. Kiểm soát việc vì lãi suất mà cho vay tràn lan trong thực tế, từ đó gây nên các vấn đề gian lận không đáng tiếc xảy ra, cũng như nguy cơ vỡ nợ từ các công ty tài chính.²⁵ Do vậy, việc áp lãi suất trần còn giúp các công ty tài chính tập trung vào một số hoạt động làm cho khoản vay trở nên hiệu quả hơn. Có thể xét tới việc làm rõ quá trình thẩm định khách hàng khi các khoản vay của họ bị giảm lợi nhuận, khi đó họ phải hạn chế các tổn thất phát sinh từ các khoản nợ xấu, nợ khó đòi.

Thứ ba, vấn đề về minh bạch thông tin về lãi suất của các công ty tài chính. Trong tín dụng nói chung vấn đề minh bạch thông tin luôn là một vấn đề quan trọng hàng đầu. Điều này càng đúng hơn trong trường hợp của cho vay tiêu dùng. Một hoạt động kinh doanh mang lại nhiều lợi nhuận cho các công ty tài chính, bên cạnh các rủi ro cao về sự không minh bạch về thông tin. Trên thực tế, nhiều trường hợp trong quá trình tư vấn, nhân viên tư vấn cho vay cố tình bỏ qua các thông tin quan trọng, hoặc cung cấp thông tin không chính xác, thực hiện nhiều thủ thuật nhằm che giấu thông tin hoặc cung cấp thông tin sai lệch về nội dung của hợp đồng, bao gồm thông tin về lãi suất, về thời hạn vay, về các mức phạt, phí hủy hợp đồng...

Theo quy định hiện hành, khoản 2 Điều 9 Thông tư 43/2016/TT-NHNN thì “công ty tài chính có trách nhiệm phải niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, điểm giới thiệu dịch vụ và đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tài chính khung lãi suất cho vay tiêu dùng, các loại phí, phương pháp tính lãi; các hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, khiếu nại của khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động cho vay tiêu dùng của công ty tài chính.”

Tuy nhiên, trên thực tế, vấn đề trốn “lãi suất” qua việc quy định nhiều cách nhằm né các quy định về lãi suất (phạt lãi suất quá hạn). Nhiều trường hợp công ty tài chính quy định lãi suất không quá cao thoát nhìn, nhưng nếu tính các phí phạt vi phạm, phí lãi suất 0 đồng, phí bảo hiểm cao, cộng với mức lãi suất cao vô tình đã đẩy khách hàng đến việc bị nhầm lẫn sau khi lỡ ký vào hợp đồng. Ngoài ra, trong các hợp đồng vay tiêu dùng, thường bảo hiểm khoản vay sẽ là một điều kiện để người tiêu dùng nếu muốn tiếp cận khoản vay. Mặc dù mang tính chất là tự nguyện, tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây đó là khi phát sinh một số chi phí như bảo hiểm khoản vay thì bên vay có quyền từ chối tham gia khoản bảo hiểm này không, và liệu bên vay có quyền gì khi bên cho vay tự ý đưa các khoản phí tự nguyện này vào hợp đồng mẫu? Vấn đề này trước tiên liên quan tới nội dung về hợp đồng mẫu, khi mà bên cho vay là bên làm chủ các nội dung liên quan tới hợp đồng và người đi vay muốn

²⁵ <https://news.zing.vn/gia-giay-to-nhom-9x-lua-hang-chuc-ty-dong-tu-ung-dung-vay-tien-onlinepost1031583.html>, truy cập ngày 22/10/2021.

vay tại đây thì phải chấp nhận toàn bộ nội dung hợp đồng này.²⁶ Thông thường các khoản bảo hiểm tín dụng nằm trong danh mục các chi phí phát sinh trong quá trình cung cấp khoản vay nên thực tế bên vay bắt buộc phải trả khoản bảo hiểm này khi tham gia vào quan hệ vay với công ty tài chính. Mặc dù, về bản chất, mục đích của khoản phí bảo hiểm tiền vay là để đảm bảo cho ngân hàng trước các rủi ro có thể xảy ra với tài sản thế chấp hoặc với chính cá nhân người vay, thỏa thuận về phí bảo hiểm tiền vay là do các bên tự do thỏa thuận. Tuy nhiên, thực tế lại xảy ra nhiều trường hợp người đi vay phải chịu chung các khoản phí bảo hiểm mà họ không có nhu cầu bảo hiểm cho các khoản rủi ro, việc đóng phí bảo hiểm tiền vay này xuất phát từ áp lực của các tổ chức tín dụng, có thể kể tới như việc không chấp thuận khoản vay, kéo dài quá trình giải ngân khoản vay cho khách hàng, hoặc cho vay với lãi suất cao hơn....²⁷ Thực tế nhiều khách hàng đi vay than phiền khi bị làm khó tại các ngân hàng và công ty tài chính khi phía bên cho vay mặc dù cho rằng mình chỉ giới thiệu các sản phẩm bảo hiểm tới khách hàng chứ không hề ép họ mà chỉ tác động vào các biện pháp kỹ thuật để đưa ra sự ưu đãi đối với khoản vay của họ.²⁸ Theo kinh nghiệm của Nhật, mọi chi phí (bất kể tên gọi) phát sinh từ việc cho vay tiền đều được xem là lãi suất, ví dụ phí phạt vi phạm, lãi suất nợ quá hạn, phí giao kết hợp đồng (phí hồ sơ), phí bảo hiểm,... nhằm trốn tránh lãi suất. Đây là hướng tiếp cận phù hợp mà Việt Nam có thể tham khảo trong việc xây dựng khung pháp lý điều chỉnh lãi suất trần cho vay.

5. Kết luận

Tóm lại, từ việc áp dụng pháp luật vào thực tế để giải quyết các tranh chấp liên quan tới lãi suất vay tiêu dùng, việc đặt ra lãi suất trần đối với các khoản vay tiêu dùng là cần thiết trong bối cảnh kinh tế hiện tại. Tiếp cận với quan điểm của một số quốc gia về việc kiểm soát lãi vay, tác giả cho rằng phương pháp áp dụng lãi suất trần đối với riêng các khoản vay tiêu dùng sẽ giúp hạn chế rủi ro tín dụng tiêu dùng, đồng thời bảo vệ quyền lợi của bên vay trước những bất cập từ hoạt động cung cấp tín dụng của các công ty tài chính. Việc nhà nước can thiệp vào hoạt động cho vay tiêu dùng là cấp thiết, bởi khung pháp lý hiện hành điều chỉnh hoạt động này chưa thực sự đầy đủ dẫn tới sự lạm dụng của một số công ty tài chính trong thực tiễn. Tuy nhiên, để cân bằng giữa lợi ích của các bên trong quan hệ tín dụng tiêu dùng, đòi hỏi mức lãi suất trần được đưa ra là hợp lý, nhằm tránh sự giảm thiểu về cung ứng dịch vụ cho vay tiêu dùng của các công ty tài chính cũng như việc

²⁶ Xem Điều 415 BLDS 2015.

²⁷ <http://www.baobaclieu.vn/phap-luat/bao-hiem-khoan-vay-tu-nguyen-sao-van-phai-mua!-65077.html>, truy cập ngày 22/10/2021.

²⁸ <https://tinnhanhchungkhoan.vn/nguoi-di-vay-khong-bat-buoc-phai-mua-bao-hiem-post255137.html>, truy cập ngày 22/10/2021.

tác động lên các khoản vay khiến người dân gặp khó khăn khi tiếp cận các khoản vay tiêu dùng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Hồng Thăng (2013), Phát triển cho vay tiêu dùng ở Trung Quốc, Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, Công nghệ Ngân hàng, số 91.
2. Bùi Quang Tín, *Bộ luật Dân sự 2015 – Những tác động tới hoạt động của các tổ chức tín dụng*, Hội thảo về một số quy định về lãi suất và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của BLDS 2015 đối với thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh do Bộ Tư pháp tổ chức ngày 23/12/2016 tại TP. HCM
3. Đỗ Văn Đại (2019), *Về áp dụng mức lãi suất trần cho hợp đồng vay tín dụng*, Tạp chí Kiểm sát, số 16.
4. Đỗ Văn Đại (2010), *Lãi suất trần cho vay: kinh nghiệm nước ngoài và hướng sửa đổi Bộ luật Dân sự*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 15 (176).
5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, *Mô hình hoạt động của các công ty tài chính-kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam*, Tài liệu thuyết trình khoa học tại TP.HCM, tháng 7/2013.
6. <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/29668>, truy cập ngày 20/10/2021.
7. <https://thebank.vn/vay-tin-chap/hinh-thuc-vay/vay-tieu-dung-ca-nhan-2.html>, truy cập ngày 22/10/2021
8. <https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/lai-vay-tieu-dung-cao-ngat-nguong-1063426.html>, truy cập ngày 22/10/2021
9. <http://baochinhphu.vn/Lay-y-kien-nhan-dan-ve-du-thao-Bo-luat-dan-su-sua-doi/Nhieu-y-kien-ve-lai-suat-trong-hop-dong-cho-vay-tai-san/218562.vgp>, truy cập ngày 20/10/2021.
10. <http://vksbinhdinh.gov.vn/newsdetail.asp?newsID=71793&cat1id=3&Cat2id=7>, truy cập ngày 20/10/2021.
11. http://www.japaneselawtranslation.go.jp/law/detail_main?re=&vm=02&id=2134, truy cập ngày 21/10/2021.
12. http://www.japaneselawtranslation.go.jp/law/detail_main?re=&vm=02&id=2022, truy cập ngày 21/10/2021.
13. https://researchinformation.bris.ac.uk/files/202541764/Full_text_PDF_accepted_author_manuscript_.pdf, truy cập ngày 21/10/2021.

14. <https://www.bloomberg.com/news/articles/2019-10-22/china-says-loans-with-interest-rates-above-36-are-now-illegal>, truy cập ngày 21/10/2021.
15. <https://www.reuters.com/article/china-economy-lending-idUSL4N2FM1VM>, truy cập ngày 10/10/2021.
16. <https://news.zing.vn/gia-giay-to-nhom-9x-lua-hang-chuc-ty-dong-tu-ung-dung-vay-tien-onlinepost1031583.html>, truy cập ngày 22/10/2021.